

TỜ TRÌNH

Về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ

dự toán ngân sách huyện năm 2023

(Hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra của Ban KTXH HĐND huyện và Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa XV, Kỳ họp thứ 4.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 793 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 700-TB/HU ngày 13 tháng 12 năm 2022 về Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 109/BC-BKTXH ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế -Xã hội, Hội đồng nhân dân huyện 2022 về dự thảo nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách huyện năm 2023;

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2022, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 đã được tỉnh giao, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách huyện năm 2023 cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

A. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

I. Dự toán tỉnh giao

1. Dự toán thu ngân sách địa phương:

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn 28.130 triệu đồng, trong đó: Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước (*thu nội địa*) 28.130 triệu đồng, bằng 92,8% so với dự toán tỉnh giao và bằng 69,7% so với dự toán HĐND huyện giao năm 2022. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ngân sách huyện được hưởng (*bao gồm các khoản thu NSDP hưởng 100% và các thu phân chia theo tỷ lệ %*) là 21.855 triệu đồng, bằng 95,5% so với dự toán tỉnh giao năm 2022.

- Dự toán thu ngân sách địa phương là 545.367 triệu đồng, trong đó:

+ Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ngân sách huyện được hưởng 21.855 triệu đồng.

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 523.412 triệu đồng¹.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương:

2.1 Chi cân đối ngân sách địa phương 420.097 triệu đồng, cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển 15.950 triệu đồng, bằng dự toán năm 2022, bao gồm: Chi nguồn vốn trong nước 8.030 triệu đồng; chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất 7.920 triệu đồng.

- Chi chi thường xuyên 395.745 triệu đồng, tăng gần 8,3% so với dự toán năm 2022, gồm:

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 228.075 triệu đồng, tăng so với dự toán năm 2022 là 8,4% (*tăng 17.755 triệu đồng*), trong đó tăng do bổ sung kinh phí thực hiện các chính sách ASXH thuộc lĩnh vực giáo dục là 14.136 triệu đồng.

+ Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 200 triệu đồng tăng 50 triệu đồng so dự toán năm 2022.

+ Các lĩnh vực chi thường xuyên còn lại 167.470 triệu đồng, tăng gần 8% so dự toán 2022 (*tăng 12.375 triệu đồng*), trong đó tăng do bổ sung các chính sách ASXH thuộc lĩnh vực bảo đảm xã hội 5.150 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách 8.402 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2% trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

2.2 Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên 125.270 triệu đồng, trong đó:

- Bổ sung từ ngân sách tỉnh 12.968 triệu đồng, gồm (i) Bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể vốn sự nghiệp 4.968 triệu đồng, bổ sung mục tiêu vốn đầu tư nguồn cân đối NSDP 8.000 triệu đồng.

- Bổ sung từ ngân sách Trung ương: 112.302 triệu đồng, trong đó: bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể 80 triệu đồng, bổ sung thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 112.222 triệu đồng.

II. Dự toán ngân sách địa phương giao trình HĐND huyện phê chuẩn

1. Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2023

¹ Gồm: Bổ sung cân đối ngân sách 398.242 triệu đồng; bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể 125.210 triệu đồng (trong đó NSTW bổ sung thực hiện các Chương trình MTQG 112.222 triệu đồng).

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn (*thu nội địa*) địa phương giao 28.130 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao. Theo báo cáo của Chủ đầu tư, các dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn huyện do vướng mắc về thủ tục đầu tư nên kéo dài thời gian thực hiện hoặc phải tạm dừng nên năm 2023 chưa thể huy động nguồn thu vào ngân sách; các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí, ... theo Chi cục Thuế huyện số liệu cấp trên giao đã sát với tình hình thực tế tại địa phương.

- Dự toán thu ngân sách địa phương 545.367 triệu đồng, trong đó:

+ Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ngân sách huyện được hưởng (*bao gồm các khoản thu NSDP hưởng 100% và các thu phân chia theo tỷ lệ %*) là 21.855 triệu đồng, bằng dự toán tỉnh giao.

+ Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên 398.242 triệu đồng, tăng 8,7% so với năm 2022.

+ Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên 125.270 triệu đồng.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023:

2.1 Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương: 420.097 triệu đồng, gồm:

a. Chi đầu tư phát triển: Chi đầu tư phát triển 15.950 triệu đồng, bao gồm: Chi nguồn vốn trong nước 8.030 triệu đồng, bằng với dự toán 2022; chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất 7.920 triệu đồng bằng dự toán tỉnh giao.

b. Chi thường xuyên: Chi thường xuyên 395.745 triệu đồng, tăng 8,3% so dự toán năm 2022, trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 228.075 triệu đồng, tăng 8,4% so với dự toán năm 2022; chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 200 triệu đồng, tăng 33,3% so với dự toán năm 2022; các lĩnh vực chi thường xuyên còn lại 167.470 triệu đồng, tăng gần 8% so dự toán 2022. Dự toán năm 2023 tăng so với dự toán chi năm 2022 là 30.180 triệu đồng bao gồm Trung ương bổ sung kinh phí thực hiện các chính sách do Trung ương ban hành chưa tính trong mặt bằng chi năm 2022 là 19.286 triệu đồng và tăng chi cân đối khác do Trung ương bổ sung cho địa phương tăng hơn so với dự toán năm 2022 gần 3%.

c. Dự phòng ngân sách 8.402 triệu đồng, tăng gần 8% và chiếm tỷ lệ 2% trên tổng chi cân đối ngân sách.

2.2 Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên 125.270 triệu đồng, trong đó:

- Bổ sung từ ngân sách tỉnh 12.968 triệu đồng, gồm: Bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể 4.968 triệu đồng, bổ sung mục tiêu vốn đầu tư 8.000 triệu đồng.

- Bổ sung từ ngân sách Trung ương: 112.302 triệu đồng, gồm: Bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông 80 triệu đồng và bổ sung thực hiện các Chương trình MTQG 112.222 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết dự toán chi ngân sách địa phương tại Biểu số 02/UB)

B. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023

I. Về tiêu chí, định mức phân bổ:

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể khối huyện

a) Tiêu chí:

- Căn cứ số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao, áp dụng hệ số bổ sung theo tính chất hoạt động và theo nhóm đơn vị hành chính thực hiện nhiệm vụ tương đồng.

- Ngoài dự toán chi thường xuyên được phân bổ theo số biên chế, các đơn vị được phân bổ kinh phí để đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định và kinh phí để đảm bảo các nhiệm vụ đặc thù, cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

- Hỗ trợ chi thường xuyên theo số hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ được cấp thẩm quyền giao.

- Phân bổ chi thường xuyên khác (ngoài tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp) cho các cơ quan, đơn vị hành chính đảng, đoàn thể cấp huyện và cấp xã hoạt động bộ máy đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 20% so với tổng chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể của cấp huyện, cấp xã

b) Định mức phân bổ: Theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân huyện thống nhất². Cụ thể:

- Đối với cơ quan, đơn vị có từ 11 biên chế trở lên, định mức là 29 triệu đồng/biên chế/năm.

- Đối với cơ quan, đơn vị có từ 06 đến 10 biên chế, định mức là 31 triệu đồng/biên chế/năm.

- Đối với cơ quan, đơn vị có từ 05 biên chế trở xuống, định mức là 33 triệu đồng/biên chế/năm

- Định mức hỗ trợ chi cho hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ với mức 115 triệu đồng/chỉ tiêu/năm (trong đó hỗ trợ chi khác đối với Hợp đồng 68 là 15 triệu đồng/chỉ tiêu/năm)

c) Hệ số bổ sung:

- Áp dụng hệ số bổ sung đối với đặc thù ngành mang tính riêng biệt, cơ quan tổng hợp, cơ quan vận hành trụ sở làm việc: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Văn phòng Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội³, áp dụng hệ số 2; Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Nội vụ, áp dụng hệ số 1,5;

- Hệ số bổ sung kinh phí hoạt động kiểm tra, thanh tra (tính trên tổng biên chế được cấp thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị): Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: 0,5; Thanh tra huyện: 0,2.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập⁴:

- Phân bổ quỹ lương, phụ cấp theo số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao⁵.

- Đảm bảo tỷ lệ chi thường xuyên (ngoài quỹ lương, các khoản trích theo lương) không thấp hơn 15% (bao gồm cân đối nguồn thu sự nghiệp, thu phí được để lại đơn vị theo quy định)⁶.

² Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 27/7/2022

³ Gồm: Huyện đoàn, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Hội Cựu chiến binh

⁴ Gồm: Các đơn vị trường học thuộc huyện, Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Du lịch và Truyền thông; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Chính trị

⁵ Theo mức lương, phụ cấp tại thời điểm tháng 10/2022; số lượng người làm việc theo Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND huyện về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2022 trên địa bàn huyện.

⁶ Theo quy định tại khoản 1, Điều 16 Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021.

- Hỗ trợ chi cho hợp đồng lao động (cấp dưỡng trong các trường mầm non) theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ với mức 30 triệu đồng/chỉ tiêu/năm.

- Đảm bảo các chế độ, chính sách do Trung ương và địa phương ban hành đã được tính ổn định trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025.

- Kinh phí còn lại phân bổ cho phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan để thực hiện cho các nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học, kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng, tài sản trang thiết bị dạy và học tại các trường học, các nhiệm vụ cấp thiết khác phục vụ dạy và học của ngành theo quy định.

3. Đối với ngân sách các xã, thị trấn

- Phân bổ đầy đủ quỹ lương, phụ cấp cho số lượng cán bộ, công chức cấp xã (bao gồm biên chế chưa tuyển dụng) quy định theo phân loại đơn vị hành chính (đơn vị hành chính loại 1 là 22 biên chế⁷, đơn vị hành chính loại 2 là 20 biên chế)

- Định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2023 theo tiêu chí biên chế được xác định lại thay đổi quỹ lương là **22 triệu đồng/biên chế/năm**⁸, và áp dụng hệ số bổ sung theo quy mô dân số bình quân cuối năm 2022, cụ thể:

+ Các xã, thị trấn có quy mô dân số trên 5.000 người: hệ số 1,6 (gồm Thị trấn Đắk Glei, xã Đắk Pék, xã Đắk Môn và xã Đắk Long)

+ Các xã, thị trấn có quy mô dân số từ 2.500 đến 5.000 người: hệ số 1,3 (gồm xã Đắk Kroong, xã Đắk Choong, xã Mường Hoong và xã Ngọc Linh)

+ Các xã, thị trấn có quy mô dân số dưới 2.500 người: hệ số 1 (các xã còn lại)

- Phân bổ theo phương thức khoán kinh phí: Quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố (bao gồm hỗ trợ đóng BHXH, BHYT); Kinh phí hỗ trợ hoạt động cho thôn, tổ dân phố 20 triệu đồng/thôn, tổ dân phố; Hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã theo mức 1,5 triệu đồng/xã/năm theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ⁹ và Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16/7/2020 của HĐND tỉnh Kon Tum; Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" theo Nghị quyết 16/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã theo Nghị quyết 15/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Hỗ trợ hoạt động các chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã ĐBKK theo quy định tại Thông tư số 49/2012/TT-BTC ngày 20/3/2012 của Bộ Tài chính; ...

Ngoài ra phân bổ kinh phí cho các xã, thị trấn để đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã (bao gồm chi trả hoạt động phí cho đại biểu) theo quy định tại Nghị quyết số 81/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Kinh phí chi hoạt động công tác Đảng (bao gồm chi trả phụ cấp trách nhiệm cấp ủy) theo Quyết định số 99-QĐ/TW theo khả năng cân đối ngân sách.

II. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách huyện.

⁷ Theo quy định tại Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 17/03/2020 và Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 17/4/2021 của UBND tỉnh Kon Tum

⁸ Được xác định trên cơ sở bằng 20% quỹ lương cán bộ, công chức cấp xã chia cho tổng biên chế được duyệt: tổng quỹ lương (28.076 triệu đồng * 20%)/256 biên chế (xã loại 1: 22, xã loại 2: 20).

⁹ KCT cấp xã: Đơn vị hành chính loại 1: 16 lần mức lương cơ sở/tháng; đơn vị hành chính loại 2: 13,7 lần MLCS, đơn vị hành chính loại 3: 11,4 lần MLCS; KCT thôn, TDP 3 lần mức lương cơ sở/thôn/tháng.

1. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách cấp xã

a) Dự toán thu cân đối ngân sách xã, thị trấn: 66.109 triệu đồng, bao gồm:

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn ngân sách xã, thị trấn được hưởng theo phân cấp 1.654 triệu đồng, bằng 106,4% so dự toán 2022.

- Bổ sung cân đối ngân sách 64.455 triệu đồng, giảm 5% so với dự toán năm 2022, do một số nhiệm vụ chi được chuyển sang bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã để thuận tiện hơn trong quá trình thanh, quyết toán ngân sách theo quy định.

b) Dự toán chi cân đối ngân sách xã, thị trấn: 66.109 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất 900 triệu đồng, bằng dự toán 2022.

- Chi thường xuyên 63.887 triệu đồng, Trong đó:

+ Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề 180 triệu đồng (*Hỗ trợ tiền ăn cho những người hoạt động không chuyên trách tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, ... trong năm*). Tạm phân bổ đều 15 triệu đồng/xã, trong quá trình thực hiện nhu cầu vượt quá kinh phí được phân bổ, các xã, thị trấn tổng hợp báo cáo UBND huyện xem xét, bổ sung theo khả năng cân đối ngân sách huyện.

+ Chi thường xuyên các lĩnh vực còn lại 63.707 triệu đồng, bằng 92,9% so với dự toán năm 2022.

- Dự phòng ngân sách các xã thị trấn 1.322 triệu đồng, đảm bảo mức tối thiểu 2% trên tổng chi cân đối ngân sách xã, thị trấn năm 2023.

2.2 Dự toán thu, chi cân đối ngân sách cấp huyện: Dự toán thu cân đối ngân sách huyện 420.097 triệu đồng, sau khi trừ phần thu cân đối ngân sách xã, thị trấn 66.109 triệu đồng nêu trên, dự toán thu cân đối ngân sách cấp huyện còn lại 353.988 triệu đồng. Dự kiến phân bổ cho các nhiệm vụ chi như sau:

a) Bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể vốn sự nghiệp: 10.276 triệu đồng cho ngân sách các xã, thị trấn, bao gồm: Kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ và quy chế phối hợp (04 xã: Đăk Pék, Đăk Long, Mường Hoong, Ngọc Linh) 280 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất ban đầu cho 02 Tiểu đội DQTT tại 02 xã vùng ATK mới thành lập (xã Mường Hoong và Ngọc Linh) 200 triệu đồng; Hỗ trợ công tác đối ngoại 03 xã biên giới 90 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí gia hạn, cập nhật phần mềm Kế toán xã, phần mềm QLTS và phần mềm lập DT lương – CCTL 132 triệu đồng (11 triệu đồng/xã, thị trấn); Kinh phí thực hiện chính sách cấp bù miễn thu thủy lợi phí 380 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP 979 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí trồng rừng cho các xã không thụ hưởng các Chương trình MTQG theo diện tích giao 1.190 triệu đồng (tạm giao); Bổ sung kinh phí quy hoạch cho xã Mường Hoong và xã Ngọc Linh để thực hiện quy hoạch chuyển tiếp 500 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị bộ phận một cửa cấp xã 600 triệu đồng (50 triệu đồng/xã, thị trấn - ưu tiên trang bị máy Scan tốc độ cao); Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho 06 CLB liên thể hệ tự giúp nhau (tạo quỹ ban đầu và hoạt động thường xuyên khác) 180 triệu đồng¹⁰; Kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

¹⁰ Theo Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 02/4/2021 của UBND huyện, Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 10/3/2022 của UBND huyện và đề nghị của Ban đại diện Hội Người cao tuổi huyện Đăk Glei tại Tờ trình số 11-TTr/HNCT ngày 10/10/2022. Toàn huyện có 06 CLB gồm xã Đăk Pék 03 CLB, Thị trấn 01 CLB, xã Mường Hoong 01 CLB và xã Ngọc Linh 01 CLB

cho các Đội dân phòng theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh 930 triệu¹¹; Hỗ trợ cây giống được liệu cho nhân dân phát triển sản xuất (Cây giống được gieo ươm tại vườn ươm) cho 03 xã Mường Hoong, Ngọc Linh, Xốp 300 triệu đồng; Hỗ trợ xã Xốp sửa chữa Trụ sở làm việc và Bộ phận một cửa 450 triệu đồng¹²; Kinh phí hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Mường Hoong và Ngọc Linh 1.500 triệu đồng (mỗi xã 500 triệu đồng)¹³; Hỗ trợ xã Đăk Choong xây dựng nông thôn mới (để công nhận đạt chuẩn trong năm 2023) 500 triệu đồng¹⁴; Hỗ trợ di dời, ổn định cuộc sống, tập trung phát triển kinh tế - xã hội cho nhân dân thôn Lê Ngọc, xã Ngọc Linh 200 triệu đồng¹⁵; Đối ứng thực hiện các chương trình MTQG 2.365 triệu đồng

b) Dự toán chi cân đối ngân sách cấp huyện: Sau khi loại trừ phần bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho ngân sách xã, thị trấn nêu trên, còn lại 343.712 triệu đồng, bố trí cho các lĩnh vực chi như sau:

- Chi đầu tư phát triển 15.095 triệu đồng, bao gồm: Chi đầu tư XDCB vốn trong nước 8.030 triệu đồng; chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất 7.020 triệu đồng (*sau khi điều tiết cho ngân sách xã, thị trấn hưởng 900 triệu đồng*), trong đó danh 10% để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, ... 702 triệu đồng, số thu còn lại 6.318 triệu đồng chi đầu tư phát triển các dự án theo quy định tại Nghị quyết số 67/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh (chi tiết các dự án, công trình tại Kế hoạch đầu tư công năm 2023)

- Chi thường xuyên 321.582 triệu đồng, tăng 7,8% so với dự toán năm 2022 (23.357 triệu đồng), trong đó tăng chi một số chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành 19.286 triệu đồng, chi thường xuyên còn lại tăng so dự toán năm 2022 gần 1,4%. Dự kiến phân bổ cho các lĩnh vực chi như sau:

+ Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề 227.895 triệu đồng, tăng 17.675 triệu đồng so với dự toán tính giao năm 2022 (tăng 8,4,9%), trong đó tăng các chính sách giáo dục 14,136 triệu đồng, chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề còn lại tăng so dự toán năm 2022 là 1,7%. Phân bổ như sau: Thực hiện các chính sách ASXH thuộc lĩnh vực giáo dục do Trung ương ban hành 42.679 triệu đồng; Kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ do HĐND tỉnh ban hành 5.787 triệu đồng; đảm bảo quỹ tiền lương cho số lượng người làm việc được giao tại thời điểm tháng 10/2022 (bao gồm số chưa tuyển dụng) 143.901 triệu đồng; đảm bảo tỷ lệ chi thường xuyên (ngoài quỹ lương, các khoản trích theo lương) 15% (bao gồm cân đối nguồn thu sự nghiệp, thu phí được để lại đơn vị theo quy định) 25.031 triệu đồng, số còn lại 10.497 triệu đồng phân bổ cho phòng Giáo dục và đào tạo 5.590 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành và bố trí 4.000 triệu đồng cho công tác duy tu, bảo dưỡng trường lớp học và mua sắm trang thiết bị dạy học; hỗ trợ hoạt động các Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, thị trấn (bằng mức chi năm 2022), và các nhiệm vụ chi thường xuyên khác. Giữ lại chưa phân bổ 4.099 triệu đồng để dự phòng cho nâng lương thường xuyên, trợ cấp lần đầu, trợ cấp chuyển vùng và các nhiệm vụ chi khác phát sinh trong năm.

¹¹ Do nguồn ngân sách còn hạn chế năm 2023 cân đối bố trí 10 trđ/Tổ dân phòng và tiếp tục xem xét bố trí vào dự toán năm 2024 để đảm bảo theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

¹² Nội dung tiếp thu tại Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội

¹³ Nội dung tiếp thu theo Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy

¹⁴ Nội dung tiếp thu theo Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy

¹⁵ Nội dung tiếp thu theo Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy

Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề huyện, xã sau khi phân bổ bằng tổng mức tỉnh giao năm 2023.

+ Chi sự nghiệp Quốc phòng 10.956 triệu đồng, tăng 59,4% so với dự toán năm 2022. Do bố trí xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Đăk Kroong, xã Đăk Choong, kinh phí xây dựng nhà trung đội thao trường huấn luyện 3 trong 1 - Ban CHQS huyện (chuyển tiếp từ năm 2022) 2.450 triệu đồng và năm 2023 tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, kết hợp diễn tập phòng thủ dân sự cấp huyện cân đối tạm bố trí 2.200 triệu đồng (ngoài kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ 1.800 triệu đồng); Bố trí kinh phí cho Văn phòng HĐND-UBND tổ chức Hội nghị thường niên lần thứ 18 bảo vệ ANBG giữa 3 huyện Đăk Glei - Đăk Chung - Xăn Xay) 300 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi khác.

+ Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội 2.812 triệu đồng, tăng 64,4% so với dự toán năm 2022, do một số nhiệm vụ chi của các cơ quan quản lý hành chính (Văn phòng Huyện ủy và Phòng Nội vụ) chuyển sang cho phù hợp với lĩnh vực chi.

+ Chi khoa học và công nghệ (nhiệm vụ ứng dụng và chuyển giao công nghệ) 200 triệu, tăng 50 triệu đồng so với dự toán năm 2022 và đảm bảo không thấp hơn dự toán tỉnh giao.

+ Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình 774 triệu đồng, tăng 42,7% so với dự toán năm 2022; phân bổ thực hiện chính sách ASXH thuộc lĩnh vực bảo đảm xã hội: mua thẻ BHYT cho CCB, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, người làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào, Campuchia và đối tượng bảo trợ xã hội.

+ Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin 2.175 triệu đồng, thấp hơn 105 triệu đồng so với dự toán năm 2022, được phân bổ cho Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông đảm bảo hoạt động bộ máy và các hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa - thông tin trên địa bàn.

+ Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình 1.930 triệu đồng, tăng để thực hiện các nhiệm vụ theo dự toán đã phân bổ năm 2022.

+ Chi sự nghiệp thể dục, thể thao 300 triệu đồng để tổ chức các hoạt động TDTT trong năm trên địa bàn huyện (bao gồm các hoạt động TDTT kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh Kon Tum).

+ Chi bảo vệ môi trường 4.095 triệu đồng. Năm 2023, tiếp tục bố trí cho Phòng Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt và bố trí kinh phí đối ứng thực hiện Bãi xử lý rác thải huyện Đăk Glei (bằng năm 2022).

+ Chi sự nghiệp kinh tế 13.923 triệu đồng, phân bổ chi tiết cho các đơn vị cấp huyện thực hiện bao gồm cả đối ứng các Chương trình MTQG theo Nghị quyết HĐND tỉnh do các đơn vị huyện thực hiện.

+ Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể 35.010 triệu đồng, giảm 1.666 triệu đồng (4,5%) so với dự toán năm 2022. Nguyên nhân do điều chuyển một số nhiệm vụ chi của các cơ quan hành chính nhà nước sang các lĩnh vực chi phù hợp hơn. Tỷ lệ chi thường xuyên khác chi (ngoài tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp) cho các cơ quan, đơn vị hành chính đảng, đoàn thể cấp huyện là 21,05% cao hơn mức tối thiểu (20%) do HĐND tỉnh quy định.

+ Chi bảo đảm xã hội 17.280 triệu đồng, tăng 2.082 triệu đồng so với dự toán năm 2022. Nguyên nhân: Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP tăng, điều chuyển một số

nhiệm vụ chi của các cơ quan hành chính nhà nước sang các lĩnh vực chi bảo đảm xã hội như kinh phí thực hiện các Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận TQVN huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ; ngoài ra bố trí kinh phí hỗ trợ hộ cận nghèo ăn Tết Quý Mão năm 2023¹⁶ (đổi ứng theo số tỉnh bổ sung mục tiêu kinh phí hỗ trợ hộ cận nghèo ăn Tết Quý Mão năm 2023) và cấp vốn ủy thác qua NHCS xã hội để hỗ trợ thực hiện cho vay hộ nghèo, hộ đối tượng chính sách trên địa bàn huyện theo mức tối thiểu 1.500 triệu đồng quy định tại Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh.

+ **Bố trí dự toán năm 2023 cho công tác mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản phục vụ công tác của các cơ quan, đơn vị 396 triệu đồng, gồm:** Sửa chữa xe ô tô Mitsubishi BKS 82B-0511 của Văn phòng Huyện ủy 256 triệu đồng; phân bổ kinh phí mua sắm máy vi tính (01 bộ) và bộ bàn ghế ngồi làm việc đổi với 05 cơ quan có biên chế mới tuyển dụng cuối năm 2022 (mỗi đơn vị 20 triệu đồng) và bố trí cho Thanh tra huyện mua 01 máy Scan để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị và Ban Tiếp công dân huyện.

+ **Chi khác ngân sách 4.218 triệu đồng:** Bao gồm kinh phí Hỗ trợ hoạt động các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp¹⁷ 748 triệu đồng; **Bố trí Quỹ hỗ trợ nông dân** theo mức tối thiểu 300 triệu đồng quy định tại Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh; **Quỹ thi đua, khen thưởng huyện** 450 triệu đồng (cao hơn dự toán 2022 là 30 triệu đồng); **Hỗ trợ Đại hội công đoàn huyện** 100 triệu đồng; **Hỗ trợ Ban chỉ đạo chống thất thu huyện** 100 triệu đồng¹⁸; **bố trí kinh phí cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chỉnh lý tài liệu tồn đọng** 300 triệu đồng.

Trong năm 2023 dự kiến một số nhiệm vụ phát sinh chưa dự toán được như: các hoạt động hưởng ứng kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh Kon Tum, kinh phí thực hiện xây dựng công trình hữu nghị tại biên bản ghi nhớ của Hội nghị hợp tác lần thứ 17 giữa huyện Xản Xay (tỉnh Attapư), huyện Đăk Chung (tỉnh Sê Kông), nước CHDCND Lào với huyện Đăk Glei (tỉnh Kon Tum) khoảng 1.000 triệu đồng, ... do đó UBND đề xuất kinh phí giữ lại phân bổ sau (*chi khác ngân sách huyện*) năm 2023 là 2.220 triệu đồng, cao hơn mức giữ lại năm 2022 là 518 triệu đồng.

- **Dự phòng ngân sách cấp huyện 7.080 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2% trên tổng chi cân đối ngân sách cấp huyện năm 2023.**

(Số liệu chi ngân sách huyện theo lĩnh vực, chi tiết chi ngân sách cấp huyện theo đơn vị dự toán tại các biểu số 03,04,05,06,07/UB, chi tiết các chính sách giao dực tại các biểu 7a,7b,7c,7d,7e,7g/UB kèm theo)

II. Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu:

1. Dự toán chi từ nguồn Trung ương bổ sung mục tiêu: 112.302 triệu đồng, trong đó cấp huyện thực hiện 81.762 triệu đồng, bổ sung mục tiêu cho ngân sách các xã, thị trấn 30.540 triệu đồng. bao gồm:

- **Bổ sung thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông 80 triệu đồng, bố trí cho Ban An toàn giao thông huyện thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện.**

¹⁶ Đổi ứng theo số tỉnh bổ sung mục tiêu kinh phí hỗ trợ hộ cận nghèo ăn Tết Quý Mão năm 2023 là 854 triệu đồng.

¹⁷ Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Người cao tuổi, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ và Hội nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin

¹⁸ Nội dung tiếp thu theo Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy

- Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 112.222 triệu đồng, trong đó nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện 81.682 triệu đồng, bổ sung mục tiêu cho ngân sách xã 30.540 triệu đồng (vốn sự nghiệp), trong đó:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 5.789 triệu đồng (vốn ĐTPT 3.039 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2.750 triệu đồng)

+ Vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 11.011 triệu đồng

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 95.422 triệu đồng (vốn ĐTPT 65.226 triệu đồng, vốn sự nghiệp 30.196 triệu đồng)

Đối với nguồn NSTW thực hiện các Chương trình mục tiêu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Phương án trình Hội đồng nhân dân huyện phân bổ riêng cùng với nguồn đối ứng từ NSDP theo quy định.

2. Dự toán chi từ nguồn tỉnh bổ sung mục tiêu: 12.968 triệu đồng, gồm:

- Hỗ trợ kinh phí trang bị các bộ công chiêng, trống cho các thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số không có công chiêng trên địa bàn huyện 102 triệu đồng, bố trí cho xã Đăk Man để trang bị cho 02 thôn trên địa bàn xã.

- Kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh đội trưởng, đội phó dân phòng theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh 1.270 triệu đồng, phân bổ cho các xã, thị trấn để chi trả chế độ, chính sách cho lực lượng dân phòng theo quy định

- Kinh phí tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, kết hợp diễn tập phòng thủ dân sự cấp huyện 1.800 triệu đồng, phân bổ cho BCH quân sự huyện để triển khai thực hiện (cùng với nguồn cân đối ngân sách huyện 2.200 triệu đồng)

- Hỗ trợ kinh phí (vốn sự nghiệp) đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh 593 triệu đồng. Theo dự kiến vốn sự nghiệp nguồn NSTW thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023, số bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh chưa đảm bảo theo tỷ lệ quy định (*thiếu khoảng 782 triệu đồng*). Nội dung này trình Hội đồng nhân dân huyện cùng với phương án phân bổ các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023.

+ Xây dựng thôn nông thôn mới điểm cấp tỉnh tại thôn Làng Mới, xã Mường Hoong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum 349 triệu đồng, phân bổ cho xã Mường Hoong để thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao.

+ Kinh phí hỗ trợ hộ nghèo ăn Tết Quý Mão năm 2023: 854 triệu đồng, phân bổ cho Ủy ban Mặt trận TQVN thực hiện cùng với nguồn cân đối từ ngân sách huyện để hỗ trợ hộ cận nghèo ăn Tết Quý Mão năm 2023 khoảng 300 triệu đồng.

- Bổ sung mục tiêu vốn đầu tư 8.000 triệu đồng (*chi tiết theo Kế hoạch đầu tư công năm 2023*)

III. Tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023:

1.	Thu NSNN trên địa bàn:	28.130	triệu đồng
2.	Thu ngân sách huyện	545.367	triệu đồng
	<i>Trong đó:</i>		
	- Thu trên địa bàn NS huyện hưởng	21.855	triệu đồng
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách:	398.242	triệu đồng

	- Thu bổ sung có mục tiêu:	125.270	triệu đồng
3.	Chi ngân sách huyện	545.367	Triệu đồng
3.1	Chi cân đối ngân sách huyện	420.097	triệu đồng
	<i>Trong đó:</i>		
	- Chi đầu tư phát triển:	15.950	triệu đồng
	- Chi thường xuyên:	395.745	triệu đồng
	- Dự phòng ngân sách	8.402	triệu đồng
	Chi cân đối ngân sách cấp huyện	353.988	triệu đồng
	<i>Trong đó:</i>		
	- Chi đầu tư phát triển:	15.050	triệu đồng
	- Chi thường xuyên:	331.858	triệu đồng
	<i>Trong đó: Bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho ngân sách cấp xã</i>	10.276	Triệu đồng
	- Dự phòng ngân sách	7.080	triệu đồng
3.2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	125.270	triệu đồng
	- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp huyện	93.009	triệu đồng
	- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp xã	32.261	triệu đồng

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH THU, CHI NGÂN SÁCH 2023

I. Về thu ngân sách:

1. Tổ chức thực hiện tốt thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Các cấp chính quyền, đơn vị liên quan triển khai tốt các biện pháp nhằm tập trung số thu kịp thời, đầy đủ, tăng cường chống thất thu, thu nợ đọng thuế, hạn chế nợ đọng thuế phát sinh, tích cực khai thác các nguồn thu mới, chú trọng nuôi dưỡng nguồn thu.

2. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan Thuế với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và cơ quan tài chính trong việc báo cáo định kỳ, thường xuyên theo dõi các nguồn thu trên địa bàn, phân tích tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp thu. Phần đầu hoàn thành vượt dự toán thu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

II. Về chi ngân sách:

1. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Kế hoạch số 1195/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chương trình số 28-CTr/TU ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi cho phù hợp với khả năng cân đối của NSNN; động viên thêm nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ sự nghiệp công, xây dựng dự toán chi ngân sách đảm bảo chi tiết đối với từng nhiệm vụ trên cơ sở định mức, chính sách, chế độ quy định, chủ động sắp xếp để cân đối cho nhiệm vụ mới phát sinh, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Nguồn vốn đầu tư phát triển tập trung, ưu tiên bố trí trả nợ xây dựng cơ bản và dự án có khả năng hoàn thành, đưa vào sử dụng, khai thác trong năm 2022. Triển

khai các dự án đầu tư phải đảm bảo đúng kế hoạch vốn được giao, cân đối đủ nguồn vốn, không làm phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

3. Các đơn vị, địa phương chủ động sắp xếp nhiệm vụ (*kể cả nhiệm vụ phát sinh*) trong phạm vi dự toán được giao trên tinh thần triệt để tiết kiệm, không phô trương hình thức, chống lãng phí, phù hợp với khả năng ngân sách được giao, kết hợp nguồn thu ngoài ngân sách, tăng cường huy động nguồn xã hội hoá. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật tài chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan thanh tra, cơ quan chủ quản trong quá trình phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách tại các đơn vị trực thuộc. Thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tinh gọn theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017; thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

5. Điều hành chi ngân sách nhà nước phải theo khả năng, tiến độ nguồn thu, giãn tiến độ các khoản chi chưa cấp thiết vào cuối năm. Ưu tiên thực hiện chi lương, các chính sách hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai để đảm bảo chi đúng, đầy đủ cho các đối tượng thụ hưởng. Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh số chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt đề án tinh giản biên chế, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Khắc phục triệt để những sai phạm liên quan kết luận kiểm toán ngân sách nhà nước qua các năm.

Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi, cập nhật số liệu dự toán được tỉnh giao và hoàn thiện phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023 (*nếu dự toán tỉnh giao có thay đổi*) tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê chuẩn chính thức.

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện khoá XV - kỳ họp thứ 4 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Ban KT-XH, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Y Thanh